

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/DSST

Ngày 29-9-2020

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Hoàng Thị Tám.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 243/2020/TLST-DS, ngày 18/6/2020 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S G Th T.

Trụ sở: 266-268 đường M, phường N, Quận P, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Th – Phó phòng giao dịch tiềm năng Đăk Mil – Có mặt.

Địa chỉ: Số 61 đường M, huyện P, tỉnh Đăk Nông.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn M, chị Nguyễn Thị Ng – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/10/2017 Ngân hàng TMCP S G Th T – Chi nhánh Đăk Nông, Phòng giao dịch Đăk Mil ký hợp đồng tín dụng số: LD1727600025 với anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Thị Ng theo đó Ngân hàng đồng ý cho anh M, chị Ng vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 03 tháng đầu 12%/năm sau đó được điều chỉnh theo

hợp đồng. Để đảm bảo cho khoản vay, ngày 02/10/2017 anh M, chị Ng có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 1514/17/TC thế chấp thửa đất số 190 tờ bản đồ số 13, diện tích 3.200m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 392722 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 15/8/2017, thửa đất tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông.

Từ thời điểm nhận nợ cho đến nay anh M, chị Ng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và liên tiếp vi phạm các kỳ trả nợ theo hợp đồng. Qua nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng anh M, chị Ng vẫn không có thiện chí trả nợ. Do đó Ngân hàng TMCP S G Th T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh M, chị Ng phải trả số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/9/2020 như sau: tiền lãi theo hợp đồng 36.343.326 đồng; lãi phạt chậm trả vốn 12.050.274 đồng; lãi phạt chậm trả lãi 2.438.493 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại Hợp đồng số tín dụng số: LD1727600025 ngày 02/10/2017.

Trường hợp anh M, chị Ng không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 1514/17/TC ngày 02/10/2017.

Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì anh M, chị Ng phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP S G Th T.

Đối với bị đơn anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Thị Ng: Quá trình giải quyết vụ án anh M, chị Ng không đến Tòa án để làm việc. Qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết anh M, chị Ng có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Hiện nay anh M, chị Ng không có mặt tại địa phương. Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành chưa đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh M, chị Ng phải trả cho Ngân hàng TMCP S G Th T số tiền gốc 100.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/9/2020 như sau: tiền lãi theo hợp đồng 36.343.326 đồng; lãi phạt chậm trả vốn 12.050.274 đồng; lãi phạt chậm trả lãi 2.438.493 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến

khi trả xong theo lãi suất quy định tại Hợp đồng số tín dụng số: LD1727600025 ngày 02/10/2017.

Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Bản sao y Hồ sơ pháp lý của Ngân hàng, hồ sơ Tín dụng, hồ sơ khách hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP S G Th T khởi kiện yêu cầu anh Phạm Văn M, chị Nguyễn Thị Ng trả số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh M, chị Ng cư trú tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S G Th T và hợp đồng tín dụng các bên ký kết, HĐXX xét thấy: Ngày 02/10/2017 Ngân hàng TMCP S G Th T – Chi nhánh Đắk Nông, Phòng giao dịch Đắk Mil ký hợp đồng tín dụng số: LD1727600025 với anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Thị Ng theo đó Ngân hàng đồng ý cho anh M, chị Ng vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 03 tháng đầu 12%/năm sau đó được điều chỉnh theo hợp đồng. Để đảm bảo cho khoản vay, ngày 02/10/2017 anh M, chị Ng có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 1514/17/TC thế chấp thửa đất số 190 tờ bản đồ số 13, diện tích 3.200m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 392722 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 15/8/2017, thửa đất tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông.

[2.2] Từ thời điểm nhận nợ cho đến nay anh M, chị Ng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và liên tiếp vi phạm các kỳ trả nợ theo hợp đồng. Qua nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng anh M, chị Ng vẫn không có thiện chí trả nợ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/9/2020 anh M, chị Ng còn nợ số tiền gốc 100.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/9/2020 như sau: tiền lãi theo hợp đồng 36.343.326 đồng; lãi phạt chậm trả vốn 12.050.274 đồng; lãi phạt chậm trả lãi 2.438.493 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại Hợp đồng số tín dụng số: LD1727600025 ngày 02/10/2017. Như vậy anh M, chị Ng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[3] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP S G Th T:

[3.1] Xét hợp đồng thế chấp QSDĐ 1514/17/TC ngày 02/10/2017 đối với các thửa đất số 190 tờ bản đồ số 13, diện tích 3.200m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 392722 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 15/8/2017, thửa đất tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. HĐXX xét thấy hợp đồng thế chấp được lập thành văn bản, các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, hợp đồng được công chứng tại Văn phòng công chứng theo quy định của pháp luật quy định tại Điều 317, Điều 318, Điều 319 Bộ luật dân sự, nên hợp đồng đã phát sinh hiệu lực giữa các bên.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thành lập Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ đối với thửa đất 190 tờ bản đồ số 13, diện tích 3.200m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 392722 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 15/8/2017, thửa đất tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Qua xem xét thẩm định tại chỗ xác định các thửa đất trên thực tế đúng với vị trí, diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp. Tuy nhiên qua xem xét thẩm định xác định thửa đất số 190, tờ bản đồ số 13 thuộc địa phận xã M1, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, HĐXX xét thấy yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP S G Th T là có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S G Th T, buộc anh M, chị Ng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S G Th T số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng, nợ lãi như sau: tiền lãi theo hợp đồng 36.343.326 đồng; lãi phạt chậm trả vốn 12.050.274 đồng; lãi phạt chậm trả lãi 2.438.493 đồng. Tổng gốc và lãi 150.832.093 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại Hợp đồng số tín dụng số: LD1727600025 ngày 02/10/2017

Trường hợp anh M, chị Ng không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP S G Th T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp QSDĐ số 1514/17/TC ngày 02/10/2017.

Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì anh M, chị Ng phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP S G Th T.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn anh M, chị Ng phải chịu toàn bộ chi phí trên. Ngân hàng TMCP S G Th T đã nộp tạm ứng số tiền trên. Buộc anh M, chị Ng phải trả cho Ngân hàng TMCP S G Th T 3.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn anh M, chị Ng phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 7.541.604 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S G Th T số tiền 2.850.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001731 ngày 18/6/2020 tại Chi cục THA Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 299; Điều 317; Điều 320; Điều 322; Điều 323; Điều 385; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S G Th T.

1.1 Buộc anh Phạm Văn M, chị Nguyễn Thị Ng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S G Th T số tiền nợ gốc và lãi 150.832.093 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại Hợp đồng số tín dụng số: LD1727600025 ngày 02/10/2017.

1.2 Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP S G Th T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 1514/17/TC ngày 02/10/2017.

1.3 Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì anh M, chị Ng phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP S G Th T.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc anh M, chị Ng phải chịu 3.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định. Ngân hàng TMCP S G Th T đã nộp tạm ứng số tiền trên. Buộc anh M, chị Ng phải trả cho Ngân hàng TMCP S G Th T 3.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh M, chị Ng phải chịu 7.541.604 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S G Th T số tiền 2.850.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001731 ngày 18/6/2020 tại Chi cục THA Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- *VKSND huyện Đắk Song;*
- *Chi cục THA huyện Đắk Song;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

Nguyễn Thanh Phong